



péi shěn tuán
陪审团

noun · jury

Example Sentences

Péi shěn tuán xuān bù bèi gào wú zuì
陪审团宣布被告无罪。

The jury declared the defendant not guilty.

Zhè ge àn jiàn yóu shí èr rén zǔ chéng de péi shěn tuán shěn lǐ
这个案件由十二人组成的陪审团审理。

This case was tried by a jury of twelve people.

Trace each character, then write the word on your own.

陪	陪	陪	陪	陪	陪	陪	陪	陪	陪	陪
陪	陪									
审	审	审	审	审	审	审	审	审	审	审
团	团	团	团	团	团	团	团	团		